

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày 10/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Xuân Lâm và bà Nguyễn Thị Thanh**

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:

Ông: Đỗ Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/HSST ngày 28/3/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST - HS ngày 26/4/2024 đối với bị cáo: Lê Văn T, sinh ngày 14/07/1974 tại xã XB, huyện TX, Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn HS, xã XB, huyện TX, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B và bà: Nguyễn Thị B; có vợ: Lê Thị T; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/11/2020 bị TAND huyện ND, tỉnh Nghệ An xử phạt 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 73/2020/HSST, đã chấp hành xong bản án và nộp tiền án phí. Ngày 27/6/2023 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 20 (hai mươi) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, tại Bản án số 138/2023/HSST, tổng hợp hình phạt là 22 (hai mươi hai) năm tù.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/5/2022; tạm giam ngày 25/5/2022 trong vụ “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, hiện bị cáo đang được tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Lương Hồng T, sinh năm: 1998 (vắng mặt);
2. Anh Lương Văn N, sinh năm 1994 (vắng mặt);

3. Cháu Vi Văn L, sinh năm 2006 (vắng mặt);
+ Đại diện hợp pháp của anh Vi Văn L là anh Vi Văn L, sinh năm 1978 (bố đẻ Vi Văn L) (vắng mặt);
4. Anh Cầm Bá K, sinh năm 1995 (có mặt);
5. Anh Lê Văn N, sinh năm 2000 (vắng mặt);
6. Chị Lò Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/01/2020 Công an huyện TX bắt quả tang Lương Văn N; Lương Hồng T, cùng trú tại thôn AN, xã LK, huyện TX và Cầm Bá H, ở thôn B, xã LK, huyện Thường Xuân về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy tại thôn K, xã K1, huyện TX. Lương Văn N khai nhận toàn bộ số ma túy Cơ quan Công an thu giữ được N vừa mua với giá 1.000.000đ (một triệu đồng) của Lê Văn T, hiện đang ở khu đồi keo nhà ông Mía thuộc thôn HN, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 22/01/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện TX tiến hành khám xét nơi ở và vùng phụ cận đối với Lê Văn T, hiện tại đang ở khu vực chòi trên đỉnh đồi keo nhà ông Vũ Văn M thuộc thôn Hợp N, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình khám xét Cơ quan Công an phát hiện thu giữ: 01 (một) túi ni lông trong suốt, kích thước 4,5 x 9cm, bên trong chứa 04 (bốn) túi ni lông trong suốt mỗi túi chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá được đặt trong chiếc giấy màu đen trắng, loại giấy vải phía bên trái (chân trái) không có dây buộc, kích thước giấy 26 x 11cm, giấy cũ đặt ở trên nắp của thùng nhựa màu đỏ loại 50 lít. Thùng nước đặt gần cửa ra vào khu vực nấu ăn, túi ni lông được niêm phong ký hiệu là M3; 01 (một) hộp giấy nhãn hiệu WASINH, kích thước 20x12x6cm, bên trong đựng 05 ống thủy tinh giống nhau, rộng một đầu có hình cầu tròn, kích thước mỗi ống 12,5 x 5,5cm; 01 (một) túi xách nữ, loại túi da, màu xanh, hai dây đeo, nhãn hiệu LV, đã qua sử dụng, kích thước 18x28cm, khóa túi không còn hiệu lực. Bên trong túi đựng 119 túi ni lông màu trắng đục, viền đỏ, các túi ni lông rộng, kích thước không đều nhau và 29 túi nhỏ màu trắng; 01 (một) hộp nhựa màu trắng đục có dòng chữ ML_6,20H, loại hộp đựng đèn pin, kích thước 9,5 x 9,5 x 12cm. Bên trong hộp đựng 13 túi ni lông màu trắng đục, viền đỏ, loại túi kéo dán, túi rộng, kích thước từng túi 11 x 2,8cm; 03 bật lửa ga vỏ nhựa, trong đó có 02 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu đỏ; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, bị cuộn gấp cong rách mép; 01 (một) bìa cát tông gói hình hộp, một đầu không có nắp, kích thước 40 x 13 x 9,5cm. Bên trong đựng 14 túi ni lông trong suốt, kích thước 1,6 x 2cm, bên trong túi rộng; 14 (mười bốn) ống hút nhựa màu sắc khác nhau, kích thước 20 x 0,3cm; 01 (một) hộp giấy nhãn hiệu DrSHEE, màu trắng xanh, kích thước 13,5 x 1,7 x 4,5cm. Bên trong đựng một vật nhựa nhãn hiệu

Merlboro, kích thước 9 x 5,5 x 2cm, vật nhựa có nắp trượt, bên trong hộp nhựa có màn hình hiển thị, nút bấm và bàn kim loại (dạng cân tiểu ly). Bên trong hộp nhựa có 213 túi ni lông rỗng, màu trắng, viền xanh, kích thước 1,5 x 2cm và 04 túi ni lông rỗng, màu trắng, viền đỏ, kích thước 11 x 6cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp màu đen, dài 22cm, đáy rộng 5cm, nắp 2,8cm, nắp chai được đục thủng và gắn với ống hút nhựa dài 5,2cm; 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn nhãn hiệu SANLUNG dài 18cm, thành bình rộng 11cm, nắp bình màu xanh được đục lỗ gắn 02 ống hút. Một ống hút bằng thủy tinh và một ống hút nhựa dài, kích thước 45 x 0,3cm; 02 (hai) ống thủy tinh, một ống màu xanh, một ống màu vàng cam, kích thước 20,5 x 0,5cm; 01 (một) ống thủy tinh màu xanh, một đầu cong biến dạng không rõ hình, kích thước 17 x 0,5cm; 02 (hai) ống hút nhựa màu hồng và đỏ, kích thước 20 x 0,3cm; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt, một đầu hình trụ tròn, ống hút có kích thước 12 x 6cm; 01 (một) ống hút bằng thực vật dài 16 x 0,7cm; 02 (hai) bật lửa màu xanh và tím; 01 (một) thanh gỗ dạng báng súng dài 68,5cm, rộng 9cm; 01 (một) ống kim loại hình trụ rỗng, màu trắng sáng kích thước dài 108cm, đường kính 1cm; 01 (một) chiếc giày vải bên chân trái, không có dây buộc, màu đen trắng, kích thước 26 x 11cm, giày cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bình hình trụ nhãn hiệu NATO màu xanh, dài 15cm, đường kính 3cm, nắp bình màu đen có bộ phận xít.

Ngày 22/01/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện TX ra quyết định trưng cầu giám định số 24/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất ma túy thu được trên người Lương Văn N, Cầm Bá H và quyết định trưng cầu giám định số 25/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở và vùng phụ cận của Lê Văn T tại thôn HN, xã LK, huyện TX.

Tại bản kết luận giám định số: 587/PC09 ngày 23/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng dạng đá trong (01) túi ni lông trong suốt kích thước 2,5 x 2cm của phong bì niêm phong ký hiệu M1, thu giữ của Lương Văn N gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,586g (không phải năm tám sáu gam), loại: Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng dạng đá trong (01) túi ni lông trong suốt kích thước 1,5 x 2cm, miệng túi viền màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M1, thu giữ của Lương Văn N gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,087g (không phải không tám bảy gam), loại: Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng dạng đá trong (01) túi ni lông trong suốt kích thước 1,5 x 2cm, miệng túi viền màu xanh của phong bì niêm phong ký hiệu M2, thu giữ của Cầm Bá H gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,119g (không phải một một chín

gam), loại: Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số: 588/PC09 ngày 23/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì niêm phong kí hiệu M3, thu giữ khi khám xét nơi ở của Lê Văn T gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,996g (hai phẩy chín chín sáu gam) loại: Methamphetamine.

Ngày 22/04/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số: 68/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định thu mẫu tế bào người (AND) trên các gói ma túy đã thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn N, Lương Hồng T, Cầm Bá H và số ma túy thu giữ khi khám xét tại nơi ở của Lê Văn T.

Tại kết luận giám định số: 1499/PC09 ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mẫu gửi giám định có tế bào của nhiều người, không phân tích được kiểu gen riêng biệt của từng người (mẫu M1,M3) và có một mẫu gửi giám định có tế bào người, do lượng tế bào ít nên không xác định được đầy đủ kiểu gen (Mẫu M2).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được ngày 23/01/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện TX đã khởi tố vụ án, khởi tố các bị can Lương Văn Nghĩa, Lương Hồng T và Cầm Bá H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/01/2020, tại thôn HN, xã LK, huyện Thường Xuân.

Ngày 16/6/2020, cơ quan điều tra đã ban hành Bản kết luận điều tra số 24/KLĐT-CSĐT chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến VKSND huyện Thường Xuân đề nghị truy tố: Lương Văn N, Lương Hồng T và Cầm Bá H (Có Bản kết luận điều tra kèm theo).

Đối với Lê Văn T có dấu hiệu phạm tội Mua bán, Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên chưa đủ căn cứ để kết luận, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra tách vụ án để xử lý theo quy định của pháp luật, ngày 18/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 30/CSĐT về tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tháng 01 năm 2020, tại thôn HN, xã Luận Khê, huyện Thường Xuân, đồng thời tách hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra về hành vi của Lê Văn T. Đến ngày 18/12/2020, do chưa xác định được bị can (chưa đủ căn cứ để khởi tố được bị can), cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số 11/CSĐT.

Ngày 15/8/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã Quyết định phục hồi điều tra vụ án số 01/QĐ-CSĐT về tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tháng 01 năm 2020, tại thôn HN, xã LK, huyện Thường Xuân.

Kết quả phục hồi điều tra xác định: Vào tối ngày 21/01/2020 Lương Văn N, trú tại thôn AN, xã LK, huyện Thường Xuân; Lương Hồng T ở cùng thôn và Cầm Bá H, trú tại thôn B, xã LK, huyện Thường Xuân, liên lạc với nhau để mua túy để sử dụng. Sau khi thống nhất, khoảng 23 giờ cùng ngày, N bảo T chở N đến thôn H, xã Luận Khê, huyện Thường Xuân để đi mua ma túy. Trên đường đi N sử dụng số điện thoại 0347115023 gọi điện đến số 0339425727 cho Cầm Bá K, trú tại thôn HN, xã LK, huyện Thường Xuân để xin số điện thoại của Lê Văn T, hiện đang ở chòi nhà ông Vũ Văn M trên đỉnh đồi keo thuộc địa phận thôn HN, xã LK, huyện Thường Xuân để hỏi mua ma túy đá. Sau đó N sử dụng số điện thoại của mẹ N là 0347115023 gọi điện cho T vào số 0387784339 hỏi còn đồ không (tức là còn ma túy không) để cho N 1.000.000đ (một triệu đồng) T nói với N “chạy xuống đi”, N nói “sắp đến nơi rồi” thì T nói “ừ”. Khi đến đồi keo cách nơi T ở khoảng 20m, thì N bảo T dừng xe đứng đợi để N đi bộ vào gặp T. Trên đường đi đến gần chòi thì gặp Vi Văn L, sinh năm 2006 trú tại thôn HN, xã LK, huyện Thường Xuân đứng cách tường rào khoảng 4m đến 5m, Nghĩa tiếp tục đi về phía chòi đứng ngoài tường rào gọi “anh T ơi”, gọi xong thì thấy T từ trong chòi đi ra, trên đầu có đeo một đèn pin soi xung quanh mới đi ra gặp N, Lê Văn T đứng phía trong, N đưa 1.000.000đ (một triệu đồng) cho T, thì T đưa ra một túi ni lông đựng ma túy đá cho N (Lúc đó có Vi Văn L, sinh năm 2006 ở thôn HN, xã LK, huyện Thường Xuân có mặt và nhìn thấy), N cất vào túi áo rồi đi về phía Vi Văn L. N và L vừa đi về phía chỗ T đứng chờ, vừa nói chuyện với nhau, N hỏi L “còn ma túy không cho anh thêm một ít, anh vừa mua của anh T được ít không đủ chơi”, L trả lời lại “không có”. Sau đó N và T đi đến KH, xã LT, huyện Thường Xuân đón H cùng về đến cuối thôn B đầu thôn K, xã LK, huyện Thường Xuân thì dừng xe; H bảo N lấy ma túy cho một túi ma túy 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) N lấy túi ma túy đá chia thành 03 (ba) phần, chia xong N đưa cho H một gói, còn hai gói N bỏ một gói vào túi áo, một gói cầm trên tay thì bị tổ tuần tra Công an huyện Thường Xuân đi đến phát hiện và bắt quả tang.

Tiến hành tra cứu số điện thoại 0387784339 của Lê Văn T thì thấy vào hồi 23 giờ 09 phút, ngày 21/01/2020 có cuộc gọi từ số máy 0347115023 của Lương Văn N đến số 0387784339, phù hợp với lời khai của Lương Văn N và Cầm Bá K.

Trong quá trình điều tra Lê Văn T không hợp tác, từ chối tại các buổi làm việc ghi lời khai; Biên bản hỏi cung; đối chất và không thừa nhận hành vi phạm tội bán ma túy cho Lương Văn N vào tối ngày 21/01/2020 tại khu đồi keo nhà ông Vũ Văn M thuộc thôn HN, xã LK, huyện Thường Xuân. Tuy nhiên quá trình điều tra, làm việc với Lương Văn N và Vi Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Lê Văn T phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập được. Tiến hành đối chất giữa T và N, Lương Văn N tiếp tục khẳng định sự việc mua ma túy của Lê Văn T vào đêm 21/01/2020.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra Lê Văn T đều khai vào đêm 21/01/2020 cho Lê Văn N mượn điện thoại. Tuy nhiên làm việc Lê Văn N, thì N khai không mượn, không sử dụng điện thoại của T.

Tại Cơ quan điều tra Vi Văn L khai nhận gặp N trên đường vào chòi mua ma túy của T, L nghe N gọi T, nhìn thấy T bán ma túy cho N. L thấy rõ việc N lên xe máy của một người đàn ông để ra về. Ngoài ra khi ở cùng với T tại khu đồi keo L thấy T bán ma túy cho nhiều người khác, mỗi khi bán ma túy thì T đi đến chỗ để giày, dép ở khu vực bếp để lấy ma túy; tuy nhiên L không biết về những người mua ma túy của T. Tiến hành đối chất giữa Lê Văn T và Vi Văn L, Lê Văn T từ chối đối chất. Tuy nhiên quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định Vi Văn L nhìn thấy Trọng bán ma túy cho Lương Văn N.

Tại cơ quan điều tra, Lương Hồng T xác định có thấy Lương Văn N gặp người đàn ông khoảng 40 đến 45 tuổi, cắt tóc ngắn để mua ma túy; N có nói người đàn ông đó tên T. Quá trình T chờ N mua ma túy thì T còn nhìn thấy một nam thanh niên khoảng 14 đến 15 tuổi, cao khoảng 1m60 xuất hiện ở gần vị trí N mua ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy trọng lượng 2,996 gam, loại Methamphetamine thu trong chiếc giày cũ để trên thùng nước màu đỏ loại 50 lít đặt gần cửa ra vào khu vực bếp giáp với phòng ngủ của Lê Văn Tr thuộc chòi ông Vũ Văn M cho T ở nhờ, Vi Văn L trình bày nhìn thấy Lê Văn T thường đến lấy ma túy tại chỗ để giày, dép ở khu vực bếp kê trên để bán; số ma túy trên cùng loại với ma túy T bán cho Lương Văn N (cùng là Methamphetamine). Do đó có căn cứ để xác định số ma túy trên là của Lê Văn T.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T2, được dán kín niêm phong bởi 07 (bảy) hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và chữ ký, chữ viết của Nguyễn Đăng Vương A, Trần Thị Thúy H; Mặt trước phong bì ghi T2-TC25, đề nghị chuyển theo vụ án; 01 (một) thanh gỗ dạng báng súng dài 68,5cm, rộng 9cm, đề nghị chuyển theo vụ án; 01 (một) ống kim loại hình trụ rỗng, màu trắng sáng kích thước dài 108cm, đường kính 1cm, đề nghị chuyển theo vụ án; 01 (một) hộp giấy nhãn hiệu WASINH, kích thước 20x12x6cm, bên trong đựng 05 ống thủy tinh giống nhau, rỗng một đầu có hình cầu tròn, kích thước mỗi ống 12,5 x 5,5cm; 01 (một) túi xách nữ, loại túi da, màu xanh, hai dây đeo, nhãn hiệu LV, đã qua sử dụng, kích thước 18x28cm, khóa túi không còn hiệu lực. Bên trong túi đựng 119 túi ni lông màu trắng đục, viền đỏ, các túi ni lông rỗng, kích thước không đều nhau và 29 túi nhỏ màu trắng; 01 (một) hộp nhựa màu trắng đục có dòng chữ ML_6,20H, loại hộp đựng đèn pin, kích thước 9,5 x 9,5 x 12cm. Bên trong hộp đựng 13 túi ni lông màu trắng đục, viền đỏ, loại túi kéo dán, túi rỗng, kích thước từng túi 11 x 2,8cm; 03 bật lửa ga vỏ nhựa, trong đó có 02 chiếc màu xanh, 01 chiếc màu đỏ; 01 (một) bìa cát tông

gói hình hộp, một đầu không có nắp, kích thước 40 x 13 x 9,5cm. Bên trong đựng 14 túi ni lông trong suốt, kích thước 1,6 x 2cm, bên trong túi rỗng; 14 (mười bốn) ống hút nhựa màu sắc khác nhau, kích thước 20 x 0,3cm; 01 (một) hộp giấy nhãn hiệu DrSHEE, màu trắng xanh, kích thước 13,5 x 1,7 x 4,5cm. Bên trong đựng một vật nhựa nhãn hiệu Marlboro, kích thước 9 x 5,5 x 2cm, vật nhựa có nắp trượt, bên trong hộp nhựa có màn hình hiển thị, nút bấm và bàn kim loại (dạng cân tiểu ly). Bên trong hộp nhựa có 213 túi ni lông rỗng, màu trắng, viền xanh, kích thước 1,5 x 2cm và 04 túi ni lông rỗng, màu trắng, viền đỏ, kích thước 11 x 6cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt, nắp màu đen, dài 22cm, đáy rộng 5cm, nắp 2,8cm, nắp chai được đục thủng và gắn với ống hút nhựa dài 5,2cm; 01 (một) bình thủy tinh hình trụ tròn nhãn hiệu SANLUNG dài 18cm, thành bình rộng 11cm, nắp bình màu xanh được đục lỗ gắn 02 ống hút. Một ống hút bằng thủy tinh và một ống hút nhựa dài, kích thước 45 x 0,3cm; 01 (một) ống thủy tinh màu xanh, một đầu cong biến dạng không rõ hình, kích thước 17 x 0,5cm; 02 (hai) bật lửa màu xanh và tím; 01 (một) chiếc giày vải bên chân trái, không có dây buộc, màu đen trắng, kích thước 26x11cm, giày cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bình hình trụ nhãn hiệu NATO màu xanh, dài 15cm, đường kính 3cm, nắp bình màu đen có bộ phận xịt; 02 (hai) ống thủy tinh, một ống màu xanh, một ống màu vàng cam, kích thước 20,5 x 0,5cm; 02 (hai) ống hút nhựa màu hồng và đỏ, kích thước 20 x 0,3cm; 01 (một) ống hút bằng thực vật dài 16 x 0,7cm; 01 (một) ống thủy tinh trong suốt, một đầu hình trụ tròn, ống hút có kích thước 12,5 x 6cm; 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, bị cuộn gấp cong rách mép. Vật chứng trên tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với tất cả đồ vật trên được bỏ bên trong 01 (một) thùng cát tông có kích thước 26x26x50cm, bên ngoài có in chữ “Dâu” màu đỏ, được dán kín niêm phong, có chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Văn Huy; Lê Văn Tú; Lê Thị Thanh Thủy; Cầm Bá Đồng; Vũ Văn Mía; Vi Văn Phòng và hình dấu đỏ của Công an xã Luận Khê, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT – VKSTX, ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Lê Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trọng. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 56 BLHS.

Xử phạt: Lê Văn T từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) tù, tổng hợp 22 (hai mươi hai) năm tù của Bản án số 138/2023/HSST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc Lê Văn T phải chấp hành hình phạt tù từ 26 (hai mươi sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 27 (hai mươi bảy) năm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T. Truy thu của bị cáo T 1.000.000đồng tiền thu lời bất chính để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng được giao nhận tại Chi cục thi hành án huyện Thường Xuân và Cơ quanĐT Công an huyện Thường Xuân ngày 04/4/2024. Về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không nhận tội và tranh luận với đại Viện kiểm sát.

Bị cáo tranh luận với VKS: Thứ nhất: Bị cáo không có hành vi mua bán, không tàng trữ trái phép chất ma túy, lời khai của người làm chứng không đúng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thứ 2: Về hình phạt quan điểm đề nghị của VKS là cao, đề nghị VKS xem xét lại.

Phần đối đáp của Viện kiểm sát: Tại phiên tòa bị cáo không nhận tội, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để buộc tội bị cáo Lê Văn T. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS và mức hình phạt như đã nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T, không có khiếu nại về hành vi, về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai vào khoảng tháng 6/2019, bị cáo có mượn khu chòi bỏ hoang ở LK, huyện Thường Xuân của anh M để chăn nuôi lợn, dê. Bị cáo T không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Lương Văn N, trong thời gian ở khu chòi mượn của anh M, bị cáo không bán ma túy cho ai, bị cáo không biết Nghĩa là ai và không bán ma túy cho N. Cơ quan điều tra thu giữ ma túy để trong chiếc giày cũ trên thùng nước lọc tại chòi mà bị cáo ở, bị cáo cũng không biết là của ai. Quá trình xét xử, HĐXX đã công bố toàn bộ lời khai của những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 35 phút ngày 22/01/2020 Công an huyện Thường Xuân bắt quả tang Lương Văn N; Lương Hồng T,

cùng trú tại thôn AN, xã LK, huyện Thường Xuân và Cầm Bá H, ở thôn B, xã LK, huyện Thường Xuân đang tàng trữ trái phép 0,792 gam ma túy loại Methamphetamine; số ma túy trên Lương Văn N mua của Lê Văn T vào khoảng 23 giờ ngày 21/01/2020 tại khu vực chòi T ở nhờ của anh Vũ Văn M ở thôn HN, xã LK, huyện Thường Xuân, Lương Văn N khai đã mua ma túy với Lê Văn T với số tiền là 1.000.000đồng. Đối với hành vi phạm tội của N, T và H đã được xét xử tại Bản án số: 25/2020/HSST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 22/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp khu vực chòi nêu trên, đã thu giữ được 2,996 gam ma túy loại Methamphetamine, số ma túy trên Trọng tàng trữ để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy. Đối với hành vi T bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra đã phục hồi điều tra đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo Lê Văn T là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất của vụ án*: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Lê Văn T là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật, nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*: Tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên không hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có nhân thân xấu, ngày 30/11/2020 bị TAND huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 73/2020/HSST, đã chấp hành xong bản án và nộp tiền án phí. Ngày 27/6/2023 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 20 (hai mươi) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, tại Bản án số 138/2023/HSST, tổng hợp hình phạt là 22 (hai mươi hai) năm tù. Với nhân thân như vậy bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên cần áp dụng các quy định của pháp luật xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

[5]. *Về áp dụng hình phạt*: Từ những căn cứ trên, HĐXX áp dụng Điều 38 BLHS, tuyên phạt T một mức án nhất định cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình

và xã hội. Áp dụng Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày 17/5/2022, Lê Văn T chấp hành án của bản án 138/2023/HSST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T đang đi chấp hành án, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Truy thu 1.000.000đồng của bị cáo T nộp sung quỹ nhà nước, đây là số tiền thu lời bất chính từ việc T bán ma túy cho Lương Văn N.

Lời nói sau cùng của Lê Văn T xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[7]. *Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, án phí và xử lý vật chứng là căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[8]. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án theo Biên bản giao nhận vật chứng được giao nhận tại Chi cục thi hành án huyện Thường Xuân và Cơ quan ĐT Công an huyện Thường Xuân ngày 04/4/2024.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp 22 (hai mươi hai) năm tù của Bản án số 138/2023/HSST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Buộc Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 (hai) bản án là 26 (hai mươi sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/5/2022, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Truy thu 1.000.000đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo T để sung quỹ nhà nước, bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu T2, được dán kín niêm phong (theo Kết luận số 588/PC 09 ngày 23/01/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 (một) thanh gỗ dạng báng súng dài 68,5cm, rộng 9cm; 01 (một) ống kim loại hình trụ rỗng, màu trắng sáng kích thước dài 108cm, đường kính 1cm; 01 (một) thùng cát tông có kích thước 26x26x50cm, bên

ngoài có in chữ “Dấu” màu đỏ, được dán kín niêm phong. Vật chứng được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 04/4/2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Lê Văn Trọng phải nộp tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/5/2024).

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thường Xuân
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA;

(đã ký)

Lê Thị Tâm